|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: **ĐỊA LÍ**KHỐI LỚP: **11**TUẦN: 01 /HK1 (từ 06/9 đến 11/9/2021) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

 **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**BÀI 1. SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KT – XH CỦA CÁC NHÓM NƯỚC. CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI**

**I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO:**

**Bài 1. Sự tương phản về trình độ phát triển KT – XH của các nhóm nước. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại**

**Nội dung 1**: **SỰ PHÂN CHIA THÀNH CÁC NHÓM**

- Học sinh đọc mục 1. Sự phân chia các nhóm nước trang 6,7 sách giáo khoa địa lí 11.

- Học sinh kết hợp với đọc lược đồ hình 1 SGK trang 6 HS nhận xét sự phân bố các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới theo mức GDP bình quân đầu người.

**Nội dung 2: SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA CÁC NHÓM NƯỚC**

- Học sinh đọc mục 2.Sự tuong phản về trình độ KT-XH của các nhóm nước trang 7,8 sách giáo khoa đia lí 11

- Học sinh kết hợp đọc bảng 11, bảng 1,2, bảng 1,3 và trả lời câu hỏi trang 7,8 sách giáo khoa đia lí 11.

**Nội dung 3: CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI**

- Học sinh đọc mục 3. *cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại* trang 8,9 sách giáo khoa đia lí 11

**- Nguồn tài liệu tham khảo** https://www.youtube.com/watch?v=kS6IDvyi0lw

**II. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ:**

 **1. SỰ PHÂN CHIA THÀNH CÁC NHÓM**

- Thế giới có trên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.

\* Dựa vào có sự khác nhau về đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội, trình độ phát triển kinh tế người ta chia các nước thành 2 nhóm: các nước phát triển và các nước đang phát triển.

+ Nhóm nước phát triển: GDP/ người cao, FDI nhiều, HDI cao.

+ Nhóm nước đang phát triển: GDP/người thấp. FDI ít, HDI thấp.

- Các nước công nghiệp mới (NICs) là một số nước và vùng lãnh thổ đã trải qua quá trình công nghiệp hoá và đạt được những trình độ nhất định về CN: Xingapore, Braxin, Achentina, Đài Loan...

**2. SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA CÁC NHÓM NƯỚC**:

- Sự tương phản rõ rệt:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Tiêu chí |  Nhóm nước phát triển |  Nhóm nước đang phát triển |
| **- GDP/người** | Cao  | Thấp |
| **- Cơ cấu GDP theo****khu vực kinh tế**  | + Kv I: rất thấp (2%)+ Kv III: rất cao (71%) | + Kv I: còn cao (25%)+ Kv III: còn thấp (43%) |
| **- Đầu tư ra nước** **ngoài** | Chủ yếu đầu tư ra nước ngoài | Chủ yếu nhận đầu tư từ nước ngoài |
| **- Nợ nước ngoài** | Cho vay nợ | Nợ nhiều |
| **- Tuổi thọ trung****bình** | Cao (trung bình 76 tuổi)(năm 2005) | Còn thấp (trung bình 65 tuổi)(năm 2005) |
| **- Chỉ số HDI** | Cao (0,855 - năm 2003) | Còn thấp (0,694 - năm 2003) |

**3. CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI ( GIẢM TẢI )**

 **a. Thời gian**: Cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI.

 **b. Đặc trưng**: Làm xuất hiện và bùng nổ công nghệ cao. Có bốn trụ cột công nghệ: Công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghê thông tin.

 **c. Tác động:**

+ Xuất hiện nhiều ngành mới nhất là trong lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp: sản xuất phần mềm, công nghệ gen; các ngành dịch vụ cần nhiều tri thức: bảo hiểm, viễn thông.

+ Cơ cấu kinh tế có sự thay đổi mạnh mẽ, tăng tỷ trọng dịch vụ, giảm tỷ trong công nghiệp và nông nghiệp.

+ Nền kinh tế tri thức xuất hiện dựa trên tri thức, kỹ thuật và công nghệ cao.

**III. BÀI TẬP:**

**A – PHẦN TỰ LUẬN**

1.Trình bày những điểm tương phản về trình độ phát triển kinh tế xã hội của nhóm nước phát triển với nhóm đang phát triển?

2. Cho bảng số liệu SGK trang 9

**TỔNG NỢ NƯỚC NGOÀI CỦA NHÓM NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN**

*(Đơn vị: tỉ USD)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1990** | **1998** | **2000** | **2004** |
| **Tổng nợ** | 1310 | 2465 | 2498 | 2724 |

 Vẽ biểu đồ đường biểu hiện tổng số nợ nước ngoài của nhóm nước đang phát triển qua các năm.

**B – PHẦN TRẮC NGHIỆM**

## Câu 1: Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa nhóm nước phát triển với đang phát triển là

## A. Thành phần chủng tộc và tôn giáo. B. Quy mô dân số và cơ cấu dân số.

C. Trình độ khoa học – kĩ thuật. D. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 2:** Ý nào sau đây không phải là biểu hiện về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nước phát triển?

A. Đầu tư ra nước ngoài nhiều. B. Dân số đông và tăng nhanh.

C. GDP bình quân đầu người cao. D. Chỉ số phát triển con người ở mức cao.

**Câu 3:** Biểu hiện về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nước đang phát triển không bao gồm

A. nợ nước ngoài nhiều. B. GDP bình quân đầu người thấp.

C. tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp. D. chỉ số phát triển con người ở mức thấp.

**Câu 4:** Nước nào dưới đây thuộc các nước công nghiệp mới (NICs)?

A. Hoa Kì, Nhật Bản, Pháp. B. Pháp, Bô-li-vi-a, Việt Nam.

C. Ni-giê-ri-a, Xu-đăng, Công-gô. D. Hàn Quốc, Bra-xin, Ác-hen-ti-na.

**Câu 5:** Điểm khác biệt trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nhóm nước phát triển so với nhóm nước đang phát triển là

A. tỉ trọng khu vực III rất cao. B. tỉ trọng khu vực II rất thấp.

C. tỉ trọng khu vực I còn cao. D. cân đối về tỉ trọng giữa các khu vực.

**Câu 6** Điểm khác biệt trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nhóm nước đang phát triển so với nhóm nước phát triển là

A. khu vực I có tỉ trọng rất thấp. B. khu vực III có tỉ trọng rất cao.

C. khu vực I có tỉ trọng còn cao. D. khu vực II có tỉ trọng rất cao.

**Câu 7.** Nhận xét nào sau đây là đúng?

A. Các nước phát triển có GDP/người đều trên 60 nghìn USD.

B. GDP/người chênh lệch lớn giữa các nước phát triển và đang phát triển.

C. Các nước đang phát triển không có sự chênh lệch nhiều về GDP/người.

D. Không có sự chênh lệch nhiều về GDP/người giữa các nhóm nước.

**Bài tập 2 : Cho bảng số liệu:** Cơ cấu GDP phân theo khu vực của Thụy Điển và Ê-ti-ô-pi-a năm 2013

(Đơn vị: %)



Dựa vào bảng số liệu trả lời các câu hỏi 8,9:

**Câu 8.** Biểu đồ thể hiện rõ nhất cơ cấu GDP của Thụy Điển và Ê-ti-ô-pi-a là

A. biểu đồ cột       B. biểu đồ đường C. biểu đồ tròn       D. biểu đồ miền

**Câu 9.** Nhận xét nào sau đây không đúng?

A. Khu vực III của Thụy Điển có tỉ trọng cao.

B. Khu vực I của Thụy Điển có tỉ trọng rất thấp.

C. Cơ cấu GDP của Thụy Điển và Ê-ti-ô-pi-a có sự chênh lệch.

D. Cơ cấu GDP của Thụy Điển đặc trưng cho nhóm nước đang phát triển.

**Câu 10.** Nguyên nhân cơ bản tạo nên sự khác biệt về cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế giữa nhóm nước phát triển và đang phát triển là

A. trình độ phát triển kinh tế. B. sự phong phú về tài nguyên.

C. sự đa dạng về thành phần chủng tộc. D. sự phong phú về nguồn lao động.

**Câu 11.** Ở nhóm nước phát triển, người dân có tuổi thọ trung bình cao, nguyên nhân chủ yếu là do

A. môi trường sống thích hợp. B. chất lượng cuộc sống cao.

C. nguồn gốc gen di truyền. D. làm việc và nghỉ ngơi hợp lí.

**Câu 12.** Châu lục có tuổi thọ trung bình của người dân thấp nhất thế giới là

A. châu Âu.       B. châu Á. C. châu Mĩ.       D. châu Phi.

**Câu 13.** Cho bảng số liệu:



Nhận xét nào sau đây không đúng với bảng số liệu trên?

A. Chỉ số HDI của tất cả các nước đều tăng.

B. Chỉ số HDI của các nước có sự thay đổi.

C. Các nước phát triển có chỉ số HDI cao.

D. Các nước đang phát triển chỉ số HDI còn thấp.

**Câu 14:** Đặc trưng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là xuất hiện và phát triển nhanh chóng

A. công nghiệp khai thác.

B. công nghiệp dệ may.

C. công nghệ cao.

D. công nghiệp cơ khí.

**Câu 15.** Trong các công nghệ trụ cột sau, công nghệ nào giúp cho các nước dễ dàng liên kết với nhau hơn?

A. Công nghệ năng lượng. B. Công nghệ thông tin.

C. Công nghệ sinh học. D. Công nghệ vật liệu.

**Câu 16.** Nền kinh tế tri thức được dựa trên

A. tri thức và kinh nghiệm cổ truyề.

B. kĩ thuật và kinh ngiệm cổ truyền.

C. công cụ lao động cổ truyền.

D. tri thức, kĩ thuật và công nghệ cao.

**IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ:**

Học sinh xem trước bài 2**.** Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế

**V. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:**

**A – PHẦN TỰ LUẬN**

1.Trình bày những điểm tương phản về trình độ phát triển kinh tế xã hội của nhóm nước phát triển với nhóm đang phát triển?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Nhóm nước phát triển** | **Nhóm nước đang phát triển** |
| **Trình độ phát triển kinh tế- xã hội** | - GDP/ người cao.- Đầu tư nước ngoài (FDI) nhiều. | - GDP/ người cao.- Nợ nước ngoài nhiều. |
| **Chất lượng cuộc sống** | - Chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức cao.- Tuổi thọ trung bình cao. | - Chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức thấp.- Tuổi thọ trung bình thấp. |
| **Cơ cấu GDP** | - Tỉ trong khu vực I rất thấp.- Tỉ trọng khu vực III rất cao.=> chênh lệch tỉ trọng khu vực I và III rất lớn. | - Tỉ trong khu vực I còn cao.- Tỉ trọng khu vực III còn thấp.=> chênh lệch tỉ trọng khu vực I và III không nhiều. |

2. Học sinh vẽ đúng loại biểu đồ đường.

**B – PHẦN TỰ LUẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2B | 3C | 4D | 5A | 6C | 7B | 8C |
| 9D | 10A | 11B | 12D | 13A | 14C | 15B | 16D |